

## ***0.a. Goal***

Mục tiêu 3: Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi

## ***0.b. Target***

Mục tiêu 3.2: Đến năm 2030, chấm dứt các bệnh dịch AIDS, lao, sốt rét và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên; phòng chống bệnh viêm gan, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác (Mục tiêu 3.3 toàn cầu)

## ***0.c. Indicator***

Chỉ tiêu 3.2.3. Số ca mắc mới sốt rét trên một trăm nghìn dân

## ***0.e. Metadata update***

tháng 6/2021

## ***1.a. Organisation***

Bộ Y tế

## ***1.f. Contact mail***

Số 138A Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội

## ***1.g. Contact email***

banbientap@moh.gov.vn

## ***2.a. Definition and concepts***

Số ca mắc mới sốt rét trên một trăm nghìn dân là số người có ký sinh trùng sốt rét mới được phát hiện tính trên một trăm nghìn dân trong năm xác định.

## ***2.b. Unit of measure***

trên 1000 người không bị nhiễm

## ***2.c. Classifications***

Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm 31/12/2019)

### **3.a. Data sources**

Chế độ báo cáo thống kê do Bộ Y tế ban hành (Báo cáo định kỳ hàng năm của cơ sở y tế - Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương)

### **3.b. Data collection method**

Bộ Y tế ban hành biểu mẫu báo cáo thống kê gửi các cơ sở y tế, Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương thu thập. Định kỳ, các cơ sở y tế, Sở Y tế gửi lại số liệu cho Bộ Y tế tổng hợp. Một đơn vị thuộc Bộ Y tế được giao nhiệm vụ tổng hợp số liệu từ cấp Sở gửi lên.

### **3.d. Data release calendar**

Năm

### **3.e. Data providers**

Bộ Y tế

### **3.f. Data compilers**

Bộ Y tế

## **4.a. Rationale**

- Đánh giá thực trạng mắc sốt rét để từ đó có các giải pháp khống chế và phòng ngừa nguy cơ mắc, chết do sốt rét.
- Cung cấp dữ liệu cơ sở để xây dựng kế hoạch cung cấp các dịch vụ dự phòng và chăm sóc điều trị bệnh nhân sốt rét
- Đánh giá hiệu quả của chương trình quốc gia phòng chống sốt rét.

## **4.b. Comment and limitations**

- Tính chính xác của chỉ tiêu này phụ thuộc rất nhiều vào báo cáo của y tế cơ sở (trạm y tế và bệnh viện). Ở Việt Nam chưa thu thập được số liệu từ y tế tư nhân vì thế số liệu báo cáo là chưa đầy đủ. Vì vậy WHO đã đưa ra một mô hình ước tính tỷ lệ mắc sốt rét hàng năm dựa trên số liệu được báo cáo, tỷ lệ đơn vị báo cáo, tỷ lệ đơn vị báo cáo chính xác và qua điều tra cộng đồng, điều tra y tế tư nhân.
- Ước tính số liệu về sốt rét phụ thuộc rất nhiều vào sự chính xác của các báo cáo, nếu thông tin không chính xác và cập nhật thì số liệu thường bị ước tính thấp hơn so với thực tế.

- Bệnh nhân sốt rét bao gồm bệnh nhân sốt rét lâm sàng và bệnh nhân sốt rét có ký sinh trùng. Vì vậy để xác định nguy cơ bệnh chính xác hơn nên xác định thêm tỷ lệ ký sinh trùng sốt rét/ 100.000 dân.

#### **4.c. Method of computation**

Method of computation

Công thức tính:

$$\text{Số ca mắc mới sốt rét trên một trăm nghìn dân} = \frac{\text{Tổng số người có ký sinh trùng sốt rét mới được phát hiện trong năm xác định}}{\text{Dân số trung bình trong cùng năm}} \times 100.000$$

#### **5. Data availability and disaggregation**

Số liệu có sẵn hàng năm từ 2012-2019

Không có số liệu theo từng phân tổ chi tiết cho chỉ tiêu này.

(Nguồn công bố: Báo cáo quốc gia năm 2020 tiến độ 5 năm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Số liệu từ Bộ Y tế)

#### **6. Comparability/deviation from international standards**

Phản ánh chỉ tiêu toàn cầu “3.3.3 Malaria incidence per 1,000 population”.

Tuy nhiên Việt Nam tính trên 100.000 dân số; còn toàn cầu tính trên 1000 dân số. Do đó, chỉ tiêu này không có series trong DSD toàn cầu.

#### **7. References and Documentation**

- Thông tư số 03/2019/TT-BKHCĐT ngày 22/01/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam;

- <https://unstats.un.org/sdgs/metadata/>